TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2019/HS-PT
Ngày: 07-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt; Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Sơn L do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- *Bị cáo:* **Phạm Sơn L**

Sinh ngày 13/3/2003 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Số xx/xA Khu phố x, Phường x, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Sơn B và bà Nguyễn Thị Thanh T; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông Phạm Sơn B, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số xx/xA Khu phố x, Phường x, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Nhật Long Huy – Văn phòng luật sư Huy Nguyên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:*

Anh Nguyễn Đặng Phước D, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số xxxBx Khu phố x, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 15/10/2018, bị cáo Phạm Sơn L điều khiển xe môtô biển số 71C4-xxx.xx lưu thông trên đường N hướng từ Phường x về phường P, thành phố Bến Tre thì gặp Nguyễn Đặng Phước D đang điều khiển xe môtô chở sau Nguyễn Diệp Thùy Dg chạy cùng chiều phía trước. Do trước đó giữa bị cáo L và Dg có mâu thuẫn nên L điều khiển xe vượt qua xe của D rồi đến đầu hẻm vào nhà của Dg ở Khu phố x, phường P, thành phố Bến Tre đứng đợi. Khi D vừa chở Dg đến đầu hẻm thì L lấy đá từ trong cặp chạy đến ném nhiều cái vào D và Dg. Thấy vậy, D và Dg cũng xuống xe nhặt đá và bê tông ném lại L. Lập tức, L chạy qua lộ rút dao trong cặp ra xông vào chém nhiều cái vào người D làm D bị thương ở vùng đầu, mặt và đứt lìa cổ tay bàn tay trái. Trong lúc bị chém, D cũng dùng cục bê tông đánh lại L nhưng gây thương tích không đáng kể. Sau đó, D được mọi người chở vào Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre cấp cứu. Riêng Dg chỉ bị sây sát nhẹ và không yêu cầu giám định.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 51,5cm, cán dao dài 13cm, đường kính 03 cm, lưỡi dao dài 38,5cm, rộng 04cm, mũi nhọn; 06 cục bê tông bị vỡ; 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đỏ đen, biển số 71C4-xxx.xx, số khung xxxxxxxxxxxx, số máy xxxxxxxxxxx; 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 áo thun tay dài, màu trắng, có chữ "Cửa hàng xe máy Thái Bình"; 01 áo khoác tay dài, màu xám, phía trước áo có logo mầu trắng đỏ "G2 MAKERSOF"; 01 cặp vải màu đen có chữ SAKOS; 01 đoạn camera được lưu trong đĩa CD ghi nhận hình ảnh Phạm Sơn L thực hiện hành vi gây thương tích cho Nguyễn Đặng Phước D vào ngày 15/10/2018 tại Khu phố x, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04-1218/TgT ngày 19/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Đặng Phước D bị các thương tích:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đầu mặt: Vết thương trán - má trái kích thước khoảng 10cm, chéo từ vành tai trái đến má trái. Vết thương vành tai trái đứt lìa tai trái từ mặt trước ra mặt sau, kích thước 05cm. Hiện vết thương từ vành tai trái đến má trái đã lành sẹo, kích thước 09cm x 0,3cm có ảnh hưởng đến thẩm mỹ; sẹo vành tai trái, kích thước 05cm x 0,3cm.

- Mắt trái: bầm mi mắt đã hết không còn để lại vết tích.

- Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái dài 06cm: gãy hở 1/3 dưới xương trụ trái. Hiện vết thương lành sẹo, kích thước 06cm x 0,5cm.

- Vết thương đứt lìa ngang cổ tay bàn tay trái. Vi phẫu thuật: nối lại cổ tay - bàn

tay trái: xuyên kim giữ cố tay, nối động mạch trụ, động mạch quay, nối lại bốn tĩnh mạch ngoại vi, nối lại gân gấp, gân duỗi, thần kinh trụ, thần kinh giữa, nẹp bột cố định. Hiện vết thương cổ tay bàn tay liền, lành sẹo; bàn tay và các ngón tay hồng, bàn tay mất chức năng và cảm giác hoàn toàn.

* Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra. Chiều hương hình thành vết thương đối với mặt trái là từ trước ra sau; từ phải qua trái; đối với tay trái, chiều hướng hình thành vết thương từ trên xuống, từ trái qua phải.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại D là: 60%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117-419/TgT ngày 26/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận đối với bị cáo Phạm Sơn L:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sưng nề cánh tay trái kích thước 10cm x 05cm đã hết, không còn để lại vết tích. Sây sát da má trái kích thước 02cm x 01cm trên nền sưng nề đã hết, không còn để lại vết tích. Xquang: Không thấy gãy xương. CT Scanner đầu: Không tổn thương nội sọ.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bị cáo L là: 00%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1365/CQ9B ngày 26/02/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàn và kết quả cận lâm sàn. Xác định tại thời điểm giám định (tháng 02 năm 2019) bị cáo Phạm Sơn L có độ tuổi từ 15 năm 10 tháng đến 16 năm 04 tháng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HS-ST ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Sơn L phạm "Tội cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Sơn L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Phạm Sơn L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Đặng Phước D tổng số tiền 232.389.169 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu P số tiền 12.000.000 đồng. Trường hợp bị cáo L không có đủ tài sản để bồi thường thì ông Phạm Sơn B và bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm bồi thường những khoản tiền nêu trên.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/9/2019 bị hại Nguyễn Đặng Phước D kháng cáo yêu cầu bị cáo Phạm Sơn L và người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Phạm Sơn B và bà Nguyễn Thị Thanh T liên đới bồi thường cho bị hại D khoản tiền thiệt hại do sức khỏe bị giảm sút kể từ ngày 30/8/2019 cho đến khi bị hại D tròn 60 tuổi là 1.562.400.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo không đồng ý như kháng cáo của bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Sơn, bà Trúc không đồng ý bồi thường số tiền mà bị hại yêu cầu.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo liên đới bồi thường số tiền 1.562.400.000 đồng.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Sơn L phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội. Về phần tội danh và hình phạt không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét. Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị giảm sút thấy rằng việc bị hại D yêu cầu bồi thường là không có cơ sở thực tế và bị hại có thể khởi kiện yêu cầu bồi thường bằng một vụ án khác nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại D. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên phần bồi thường như bản án sơ thẩm.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, có cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 27 phút ngày 15/10/2018, trên đường N thuộc địa phận Khu phố x, phường P, thành phố Bến Tre, bị cáo Phạm Sơn L đã dùng đá chọi và dùng dao loại dao tự chế bằng kim loại dài 51,5cm chém gây thương tích cho anh Nguyễn Đặng Phước D với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 60%. Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Sơn L phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a *"dùng hung khí nguy hiểm"*, i *"có tính chất côn đồ"* khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự

là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét thấy về tội danh và hình phạt đối với bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị hại, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết, căn cứ của vụ án để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản gồm chi phí điều trị thương tích 84.389.169 đồng, tiền mất thu nhập 73.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng và bồi thường cho ông Phước 12.000.000 đồng. Về yêu cầu bồi thường tiền do sức khỏe của bị hại giảm sút từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/8/2019 cho đến khi bị hại 60 tuổi với số tiền là 1.562.400.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại là 60%, tuy nhiên tỉ lệ này có thể thay đổi theo thời gian tùy thuộc vào việc bị hại chữa trị, tập luyện vật lí trị liệu, việc yêu cầu bồi thường trong khoảng thời gian dài như vậy là không có căn cứ thực tế để chứng minh cho tổn hại sức khỏe của bị hại mà tỉ lệ này có thể thay đổi như đã phân tích ở trên. Mặt khác, bị hại có quyền khởi kiện để yêu cầu bồi thường bằng một vụ án dân sự khác khi có đầy đủ kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể cũng như căn cứ chứng minh thu nhập thực tế bị giảm sút. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí, bị cáo và bị hại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 62/2019/HS-ST ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

[1] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Sơn L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Đặng Phước D tổng số tiền 232.389.169 (hai trăm ba mươi hai triệu ba trăm tám mươi chín nghìn một trăm sáu mươi chín) đồng.

Buộc bị cáo Phạm Sơn L bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu P số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Trường hợp bị cáo Phạm Sơn L không có đủ tài sản để bồi thường thì ông Phạm Sơn B và bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Đặng Phước D tổng số tiền 232.389.169 (hai trăm ba mươi hai triệu ba trăm tám mươi chín nghìn một trăm sáu mươi chín) đồng và bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu P số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Sơn L, bị hại Nguyễn Đặng Phước D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo, phần lãi suất chậm thi hành án, phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- NTG Công an Tp. Bến Tre + bị cáo (2b);
(Yêu cầu NTG tống đạt cho bị cáo 1b)
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND Phường x, thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thế Xương